

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ ĐỒN
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2023/HS - ST
Ngày 29/3/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ ĐỒN, TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Triệu Văn Mẫn

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Viết Tác

2. Ông Nông Quang Mỹ

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Ngọc Anh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Ông Vương Đức Chính – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 12/2023/TLST - HS ngày 24/02/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2023/QĐXXST- HS ngày 15/3/2023 đối với bị cáo:

Triệu Thị T; sinh năm 1977; nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn B, xã Q, huyện C, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Dao; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Triệu Xuân V và bà Hoàng Thị L; chồng: Triệu Quang M; con: Có 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 27/12/2022 đến nay; bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

*** Nguyên đơn dân sự:** Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Người đại diện theo pháp luật: Ông Triệu Huy C – Chủ tịch UBND huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Lục Văn C. Chức vụ: Phó trưởng phòng NN&PTNT huyện C, tỉnh Bắc Kạn (Hiện nay là Phó Chánh văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Bắc Kạn). Có mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ông Triệu Quang M; sinh năm 1968; địa chỉ: Thôn B, xã Q, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Người đại diện cho ông Triệu Quang M là ông Triệu Văn C (anh ruột ông Triệu Quang M); sinh năm 1963; địa chỉ: Thôn B, xã Q, huyện C, tỉnh Bắc Kạn (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 28/6/2022, Trạm kiểm lâm Q thuộc Hạt kiểm lâm huyện C phối hợp với UBND xã Đ tiến hành kiểm tra, phát hiện một phần diện tích rừng tại lô 28 khoảnh 9, tiểu khu 256 khu rừng có địa danh K thuộc thôn T, xã Đ, huyện C, tỉnh

Bắc Kạn do hộ gia đình ông Triệu Quang M, trú tại thôn B, xã Q, huyện C, tỉnh Bắc Kạn được Ủy ban nhân dân huyện Chợ Đồn giao khoán, bảo vệ theo hồ sơ giao đất lâm nghiệp số 4399 ngày 20/11/1996 bị phát phá trái phép các cây rừng tự nhiên. Qua đo đạc sơ bộ ban đầu xác định được tổng diện tích rừng bị phát phá là 5.181m^2 đều thuộc quy hoạch rừng phòng hộ, trạng thái rừng gỗ tự nhiên núi đất lá rộng thường xanh phục hồi (TXP). Qua xác minh ban đầu xác định Triệu Thị T, trú tại thôn B, xã Q, huyện C, tỉnh Bắc Kạn phát phá trái phép vào khoảng tháng 10 năm 2021 để lấy mặt bằng để trồng cây mỡ.

Ngày 19/7/2022, Hạt kiểm lâm huyện C đã tiến hành bàn giao toàn bộ hồ sơ vụ án cho Cơ quan CSĐT Công an huyện C để tiến hành điều tra theo quy định.

Ngày 02/8/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện C phối hợp với Hạt kiểm lâm huyện C, chính quyền địa phương, các cơ quan chức năng và những người có liên quan tiến hành khám nghiệm hiện trường. Kết quả sử dụng máy định vị toàn cầu (GPS- MAP 78) để đo đạc, thông kê thì xác định tổng diện tích rừng bị phát phá trái phép tại lô 28 thuộc khoảnh 9, tiểu khu 256 khu rừng K, thuộc thôn T, xã Đ, huyện C là 5.174m^2 . Tổng số gốc cây tự nhiên bị chặt phá nằm rải rác tại hiện trường qua kiểm đếm xác định được là 97 gốc có khối lượng là $1,079\text{m}^3$ và 47 khúc cây rừng tự nhiên có khối lượng là $3,032\text{m}^3$ từ nhóm V đến VIII. Trên diện tích bị phát phá đã trồng mới loại cây mỡ. Đối chiếu với bản đồ quy hoạch 03 loại rừng ban hành kèm theo Quyết định số 1794/QĐ-UBND ngày 26/10/2018 của UBND tỉnh Bắc Kạn về việc phê duyệt kết quả rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch 3 loại rừng tỉnh Bắc Kạn và Quyết định số 278/QĐ-UBND ngày 08/02/2021 của UBND huyện C về công bố hiện trạng rừng năm 2020 trên địa bàn huyện Chợ Đồn thì phần diện tích rừng bị phá tại lô 28, khoảnh 9, Tiểu khu 256 được quy hoạch là rừng phòng hộ, trạng thái rừng gỗ tự nhiên núi đất, lá rộng thường xanh phục hồi (TXP).

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 43/KL-HĐĐGTS ngày 07/10/2022 của Hội đồng định giá tài sản huyện C kết luận: 47 khúc gỗ tròn nhóm V- VIII có khối lượng $3,032\text{m}^3$ trị giá 1.212.800 đồng và bản Kết luận định giá tài sản số 58/KL-HĐĐGTS ngày 29/12/2022 của Hội đồng định giá tài sản huyện C kết luận: 97 gốc cây gỗ tự nhiên nhóm V- VIII có khối lượng $1,079\text{m}^3$ trị giá 269.750 đồng. Tổng trị giá là 1.487.750 đồng.

Quá trình điều tra, truy tố Triệu Thị T khai nhận: Phần diện tích rừng 5.174m^2 là do T phát phá với mục đích lấy mặt bằng để trồng cây. Diện tích rừng trên UBND huyện C đã giao cho ông Triệu Quang M (chồng của Triệu Thị T) để quản lý và sử dụng theo hồ sơ giao đất lâm nghiệp năm 1996. Cụ thể: Khoảng tháng 10 năm 2021, T một mình mang theo dao vào khu rừng của gia đình rồi dùng dao chặt hạ các cây bụi, dây leo, cây gỗ tự nhiên có kích thước nhỏ. Đối với những cây gỗ tự nhiên có kích thước lớn không thể dùng dao chặt hạ được thì T thuê một người đàn ông không biết tên tuổi, địa chỉ đi ngang qua đó dùng máy cưa xăng để cắt hạ với giá tiền 200.000 đồng, sau khoảng 10 ngày thì T phát phá xong các cây rừng tự nhiên, đến tháng 02 năm 2022 thì T vào đốt dọn toàn bộ các cây đã cắt hạ

xuống và đến tháng 4 năm 2022 thì vào trồng cây mỡ và lúa nương lên trên phần diện tích mà đã phát phá.

Quá trình điều tra, truy tố bị can Triệu Thị T đều thành khẩn khai báo, thừa nhận toàn bộ hành vi. Sau khi phát phá, Trương đã tự nguyện trồng lại cây mỡ trên toàn bộ diện tích rừng mà Trương đã phát phá trái phép với mục đích khắc phục hậu quả. Ngày 10/01/2023, Trương đã tự nguyện nộp số tiền 1.487.750 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C theo Biên lai thu tiền số 0001311 ngày 10 tháng 01 năm 2023 để bồi thường thiệt hại.

Về vật chứng: Đối với 01 (Một) con dao bằng kim loại có chiều dài 70cm (Trong đó phần chuôi dao bằng gỗ dài 10cm, phần lưỡi và chuôi dao bằng kim loại dài 60cm), phần bản rộng 5cm mà Triệu Thị T sử dụng để phát phá diện tích rừng trên. Hiện đang được tạm giữ tại kho vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự huyện C chờ xử lý.

Đối 47 khúc gỗ tròn và 97 gốc cây gỗ tự nhiên nhóm V, VI, VII, VIII có tổng khối lượng 4,111m³ còn lại tại hiện trường, ngày 13/01/2023 UBND huyện C phối hợp với các cơ quan chức năng và những người có liên quan tiến hành kiểm tra lâm sản tại thực địa. Qua kiểm tra xác định các khúc gỗ trên đã bị mục nát, không còn giá trị sử dụng nên không tiến hành vận chuyển số gỗ trên về mà để lại tại hiện trường cho tự phân hủy.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Lục Văn C là người đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn dân sự tham gia tố tụng có đơn đề nghị xử lý vụ án theo quy định của pháp luật, đồng thời yêu cầu bị cáo Triệu Thị T phải bồi thường thiệt hại về tài sản cho Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Bắc Kạn theo kết luận định giá tài sản số 43/KL-HĐĐGTS ngày 07/10/2022 và kết luận định giá tài sản số 58/KL-HĐĐGTS ngày 29/12/2022 của Hội đồng định giá tài sản huyện C với tổng số tiền 1.487.750 đồng.

Tại bản cáo trạng số 13/CT - VKSCĐ ngày 23 tháng 02 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn đã truy tố bị cáo Triệu Thị T về tội “*Hủy hoại rừng*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 243 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Triệu Thị T phạm tội “*Hủy hoại rừng*”. Về hình phạt đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 243; Điều 38; điểm b điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Triệu Thị T từ 18 đến 24 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 36 đến 48 tháng; Phạt bổ sung đề nghị không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo; về trách nhiệm dân sự đề nghị áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584; Điều 585; Điều 586; Điều 589 Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo Triệu Thị T phải bồi thường thiệt hại về tài sản cho Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Bắc Kạn với số tiền là 1.487.750 đồng. Ghi nhận việc bị cáo T đã nộp đủ số tiền bồi thường tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Bắc Kạn; về vật chứng đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) con dao chặt bằng kim loại là công

cụ dùng vào việc phạm tội; giao 4,111m³ gỗ từ nhóm V đến nhóm VIII ở tại hiện trường cho Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Bắc Kạn xử lý theo quy định; về án phí: Bị cáo được miễn án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định.

Tại phiên tòa người đại diện của nguyên đơn dân sự ông Lục Văn C yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại về tài sản cho Ủy ban nhân dân huyện C với số tiền 1.487.750 đồng.

Tại đơn xin xét xử vắng mặt của người đại diện của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố và nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Chợ Đồn, Điều tra viên, Viện kiểm sát huyện Chợ Đồn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa thống nhất với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Do có nhu cầu lấy đất canh tác (Trồng rừng) để phát triển kinh tế gia đình nên trong khoảng tháng 10 năm 2021 đến tháng 02 năm 2021 bị cáo Triệu Thị T đã có hành vi dùng dao và thuê người khác phát phá trái phép rừng tại các lô 28 thuộc khoảnh 9, tiểu khu 256 khu rừng K thuộc thôn T, xã Đ, huyện C. Tổng diện tích rừng bị cáo phát phá trái phép là 5.174m². Theo bản đồ quy hoạch 03 loại rừng ban hành kèm theo Quyết định số 1794/QĐ-UBND ngày 26/10/2018 của UBND tỉnh Bắc Kạn về việc phê duyệt kết quả rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch 3 loại rừng tỉnh Bắc Kạn và Quyết định số 278/QĐ-UBND ngày 08/02/2021 của UBND huyện C về công bố hiện trạng rừng năm 2020 trên địa bàn huyện C thì phần diện tích rừng bị phá tại lô 28, khoảnh 9, Tiểu khu 256 được quy hoạch là rừng phòng hộ, trạng thái rừng gỗ tự nhiên núi đất, lá rộng thường xanh phục hồi (TXP). Gây thiệt hại 97 gốc có khối lượng là 1,079m³ và 47 khúc cây rừng tự nhiên có khối lượng là 3,032m³ từ nhóm V đến nhóm VIII có tổng giá trị 1.487.750 đồng.

Hành vi phát phá rừng của bị cáo nêu trên đủ yếu tố cấu thành tội “*Hủy hoại rừng*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 243 Bộ luật hình sự. Cáo trạng số: 13/CT – VKSCĐ ngày 23 tháng 02 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn truy tố bị cáo là có căn cứ.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến hoạt động quản lý bảo vệ rừng của Nhà nước, làm ảnh hưởng xấu đến công tác phát triển và bảo vệ rừng trên địa bàn. Do đó cần xử lý nghiêm đối với bị cáo để đảm bảo giáo dục bị cáo đồng thời để đảm bảo tính răn đe phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phát phá rừng trái phép bị cáo đã tự nguyện trồng lại cây trên toàn bộ diện tích rừng phát phá và nộp một khoản tiền tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện để bồi thường khắc phục hậu quả xảy ra nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt chính: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng đủ điều kiện để xử phạt tù và cho hưởng án treo nên không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát của chính quyền địa phương và gia đình như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cũng đảm bảo việc răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 4 Điều 243 Bộ luật hình sự quy định thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo thuộc diện hộ nghèo không có khả năng để thi hành hình phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa người đại diện của nguyên đơn dân sự yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại về tài sản cho Ủy ban nhân dân huyện C với số tiền là 1.487.750 đồng. Bị cáo nhất trí bồi thường theo yêu cầu của đại diện nguyên đơn dân sự, trước khi mở phiên tòa bị cáo đã nộp đủ số tiền 1.487.750 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C theo Biên lai thu tiền số 0001311 ngày 10 tháng 01 năm 2023 để bồi thường thiệt hại theo yêu cầu của nguyên đơn dân sự. Hội đồng xét xử xét thấy việc thỏa thuận bồi thường thiệt hại của bị cáo với đại diện nguyên đơn dân sự là tự nguyện không trái pháp luật và đạo đức xã hội cần chấp nhận.

[8] Về xử lý vật chứng: 01 (Một) con dao bằng kim loại có chiều dài 70cm, phần bản rộng 5cm mà Triệu Thị T sử dụng để phát phá rừng trái phép, xác định là công cụ dùng vào việc phạm tội không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 47 khúc gỗ tròn và 97 gốc cây gỗ tự nhiên nhóm V, VI, VII, VIII có tổng khối lượng 4,111m³ còn lại tại hiện trường (được Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện C trông coi, quản lý), quá trình điều tra Ủy ban nhân dân huyện C đã phối hợp với các cơ quan chức năng và những người có liên quan tiến hành kiểm tra lâm sản tại thực địa xác định đã bị mục nát, không còn giá trị sử dụng nên không tiến hành vận chuyển số gỗ trên về mà để lại tại hiện trường cho tự phân hủy cần giao lại cho Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Bắc Kạn xử lý theo quy định pháp luật.

Đối với số tiền 1.487.750 đồng bị cáo tự nguyện nộp để bồi thường thiệt hại tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C có Biên lai thu tiền số 0001311 ngày 10 tháng 01 năm 2023 cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án phần bồi thường thiệt hại cho bị cáo.

[9] Trong vụ án này còn ông Triệu Quang M là người đứng tên trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất mà bị cáo Triệu Thị T phát phá trái phép, quá trình điều tra xác định ông M không liên quan đến việc phát phá rừng của bị cáo nên không có căn cứ để điều tra xử lý.

[10] Về án phí: Bị cáo Triệu Thị T phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Tuyên bố: Bị cáo Triệu Thị T phạm tội “*Hủy hoại rừng*”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 243; điểm b điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Triệu Thị T 18 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Triệu Thị Trường cho Ủy ban nhân dân xã Q, huyện C, tỉnh Bắc Kạn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo quy định tại khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

[2]. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584; Điều 585; Điều 586; Điều 589 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Triệu Thị T phải bồi thường thiệt hại về tài sản cho Ủy Ban nhân dân huyện C, tỉnh Bắc Kạn với tổng số tiền là 1.487.750 đồng. Ghi nhận việc bị cáo T đã nộp đủ số tiền bồi thường là 1.487.750 đồng theo Biên lai thu tiền số 0001311 ngày 10 tháng 01 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

[3]. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) con dao bằng kim loại có chiều dài 70cm (*Trong đó phần chuôi dao bằng gỗ dài 10cm, phần lưỡi và chuôi dao bằng kim loại dài 60cm*), phần bản rộng 5cm.

(Tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Bắc Kạn)

Giao 4,111m³ gỗ từ nhóm V đến nhóm VIII ở tại hiện trường (được Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện C trông coi, quản lý) cho Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Bắc Kạn xử lý theo quy định.

Tạm giữ số tiền 1.487.750 đồng của bị cáo Triệu Thị T nộp theo Biên lai thu tiền số 0001311 ngày 10 tháng 01 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn để đảm bảo thi hành án khoản tiền bồi thường thiệt hại cho bị cáo Trường.

[4]. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc

Hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Triệu Thị T phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

[5]. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện cho nguyên đơn dân sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. người đại diện cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- Sở tư pháp;
- VKSND huyện Chợ Đồn;
- Công an huyện Chợ Đồn;
- THADS huyện Chợ Đồn;
- Hạt Kiểm lâm huyện Chợ Đồn;
- UBND xã Q;
- Người tham gia tt
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Triệu Văn Mẫn